

Nội dung bài viết

1. [Top 3 bài văn mẫu: Phân tích cuộc đối thoại giữa Trương Ba và xác Hàng Thịt lớp 12](#)
 1. [Bài văn mẫu: Phân tích cuộc đối thoại giữa Trương Ba và xác Hàng Thịt - Số 1](#)
 2. [Bài văn mẫu: Phân tích cuộc đối thoại giữa Trương Ba và xác Hàng Thịt - Số 2](#)
 3. [Bài văn mẫu: Phân tích cuộc đối thoại giữa Trương Ba và xác Hàng Thịt - Số 3](#)
 4. [Dàn ý: Phân tích cuộc đối thoại giữa Trương Ba và xác Hàng Thịt](#)

Top 3 bài văn mẫu: Phân tích cuộc đối thoại giữa Trương Ba và xác Hàng Thịt lớp 12

Bài văn mẫu: Phân tích cuộc đối thoại giữa Trương Ba và xác Hàng Thịt - Số 1

Sinh ra trong thời kỳ lịch sử nhiều biến động, động lực xui khiến Lưu Quang Vũ làm thơ, sáng tác kịch chính là “muốn được tham dự và dòng chảy mãnh liệt của đời sống, được trao gửi và dâng hiến”. Với bản lĩnh của một người cầm bút luôn khao khát được là mình, viết những gì trái tim mình đau nhói, Lưu Quang Vũ không ngần ngại lách sâu ngòi bút vào hiện thực để phản ánh những vấn đề thời sự mang ý nghĩa triết lý và có tầm phổ quát. Qua cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt, tác giả đã ngầm gửi gắm những thông điệp hết sức sâu sắc về mối quan hệ giữa hồn và xác.

Do sự tặc trách của Nam Tào và Bắc Đẩu mà Trương Ba phải chết oan, Đế Thích đã giúp Trương Ba sống lại bằng cách nhập hồn ông vào xác hàng thịt. Thế nhưng, điều đó lại vô tình đưa Trương Ba vào một nghịch cảnh khác khi linh hồn mình phải trú nhờ thân xác người khác. Do phải sống tạm bợ, lệ thuộc, Trương Ba dần bị xác hàng thịt làm mất đi bản chất trong sạch, ngay thẳng của mình. Ý thức được điều đó, Trương Ba dần vật, đau khổ và quyết định chống lại bằng cách tách ra khỏi xác hàng thịt: “Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi!”. Lời thoại của hồn là các câu cảm thán ngắn, lời văn dồn dập, hỏi thúc thể hiện tâm trạng căng thẳng, bức bách đau khổ, dần vật đến cùng cực, không thể chịu đựng sự dày vò hơn được nữa. Nghe hồn tự độc thoại, xác lên tiếng ngay: “Ông không tách ra khỏi tôi được đâu”. Trong khi hồn vừa phủ định vừa khinh miệt, cho rằng xác thịt “không có tiếng nói” mà chỉ là “cái vỏ bên ngoài” không có tư tưởng, không có cảm xúc, xác khẳng định lại vị trí và tác động của mình: “Chính vì âm u, đui mù mà tôi có sức mạnh ghê gớm, lắm khi át cả cái linh hồn cao khiết của ông đấy”. Sau những lời khinh miệt của xác, hồn lại tiếp tục châm chọc: “Khi ông ở bên nhà tôi... Khi ông đứng cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại”. Với bằng chứng cụ thể, hồn xấu hổ và kiên quyết phủ định: “là mày chứ, chân tay mày, hơi thở của mày”. Nếu như hồn liên tục chối bỏ thì xác lại ngang nhiên thừa nhận Trương Ba cũng đầy thú tính, có những nhu cầu thân xác và hưởng lạc. Từng bước, xác dẫn dắt hồn vào sự thật không thể phủ nhận: hồn ít nhiều đã bị vấy bẩn, tha

hóa bởi dục vọng của thân xác. Lúc này, lời thoại của hồn ngập ngừng như bị hụt hơi: “Ta... ta đã bảo mày im đi”. Hồn bị dồn vào chân tường để buộc phải công nhận sự chế ngự của thân xác. Xác nhấn mạnh vào sự thật mà hồn đang muốn trốn chạy, muốn phủ nhận, đẩy tình huống kịch lên đến cao trào. Hồn chỉ còn cố gắng biện minh, chống chế cứu vãn: “Ta vẫn có một đời sống riêng: nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn”. Xác còn dùng những lời lẽ sắc lẹm để vạch trần nỗi đau đang tấy mù trong hồn. Đó là nhờ sức mạnh của xác mà hồn có thể “tát thẳng con tóe máu mồm máu mũi”. Biết hồn đã bị dồn vào thế bí, xác ra giao kèo thỏa hiệp để chung sống, dụ hồn vào “trò chơi tâm hồn”. Đến lúc này, hồn tuyệt vọng chỉ còn biết than trời bất lực.

Hai hình tượng hồn Trương Ba và xác hàng thịt ở đây mang ý nghĩa ẩn dụ: một bên đại diện cho sự trong sạch, khát vọng sống thanh cao và một bên là sự tầm thường, dung tục. Nội dung cuộc đối thoại xoay quanh một vấn đề giàu tính triết lí, thể hiện cuộc đấu tranh dai dẳng giữa hai mặt đang tồn tại trong một con người, từ đó nói lên khát vọng hướng thiện và tầm quan trọng của việc tự ý thức, chiến thắng bản thân. Không chỉ thế, tác giả còn cảnh báo: khi con người phải sống trong sự dung tục, tầm thường thì tất yếu cái dung tục sẽ ngự trị, thắng thế và lấn át, tàn phá những gì trong sạch, đẹp đẽ bên trong con người.

Qua màn đối thoại giữa hồn và xác, Lưu Quang Vũ cũng gửi gắm những quan niệm mới mẻ về con người: con người là một thể thống nhất giữa hồn và xác, bên ngoài và bên trong, cái cao cả và cái trần thế. Vì thế, cuộc sống con người chỉ có ý nghĩa nếu dung hòa được giữa đời sống vật chất và tinh thần. Nêu đề cao tinh thần mà phủ định những nhu cầu bản năng là phi nhân bản, phản nhân văn. Còn khi chỉ chạy theo những dục vọng tầm thường, con người sẽ tự hạ thấp mình xuống lối sống dung tục, bản năng.

Bài văn mẫu: Phân tích cuộc đối thoại giữa Trương Ba và xác Hàng Thịt - Số 2

Lưu Quang Vũ (1948 - 1988) quê gốc ở Đà Nẵng, sinh tại huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Từ năm 1978 cho đến khi mất, ông là biên tập viên tạp chí Sân khấu. Lưu Quang Vũ qua đời cùng vợ con trong một tai nạn giao thông thảm khốc, giữa lúc tài năng đang chín rộ. Ông được đánh giá là một trong những nhà viết kịch tài năng nhất của văn nghệ Việt Nam hiện đại, là người có công lớn góp phần vực dậy cả một nền sân khấu lúc đó đang có nguy cơ tụt hậu. Kịch của Lưu Quang Vũ hấp dẫn chủ yếu bằng xung đột trong cách sống và quan niệm sống, qua đó khẳng định khát vọng hoàn thiện nhân cách con người. vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt là tác phẩm gây tiếng vang nhất của Lưu Quang Vũ, được tác giả hoàn thành năm 1984, công diễn lần đầu năm 1987. Đoạn trích thuộc cảnh VII và đoạn kết của vở kịch, đặt vấn đề về lẽ sống con người qua nỗi khổ bên trong một đảng, bên ngoài một nẻo, qua mâu thuẫn cực độ giữa hồn và xác, vở kịch chứa đựng những vấn đề triết lí nhân sinh: sống nhờ, sống giả, sống không phải là mình, đó là bi kịch lớn nhất của một con người. Đề chuyện tải triết lý nhân sinh cao cả ấy,

Lưu Quang Vũ đã xây dựng lên cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt mang đầy tính ẩn dụ sâu sắc.

Ông Trương Ba là một người làm vườn, khoảng 50 tuổi, sống trung thực, ngay thẳng và giỏi đánh cờ. Tính tình ông nhân hậu, sống chan hòa với mọi người. Chỉ vì do sự cầu thả và tặc trách của Nam Tào, Bắc Đẩu trên thiên đình mà ông Trương Ba phải chết oan. Tiên cò Đế Thích bực bội và vì tiếc một người có tài chơi cờ nên đã hóa phép cho hồn Trương Ba nhập vào xác của anh hàng thịt vừa mới chết một ngày. Hồn Trương Ba từ đó sống trong thân xác của anh hàng thịt. Ai cũng ngỡ đó là cách giải quyết thuận lợi cho Trương Ba, để cho con người hiền lành này tiếp tục sống êm ấm trong gia đình mình. Nhưng trớ trêu thay, chính sự tái sinh trong xác người khác lại là điều bất hạnh của Trương Ba. Trong chính gia đình mình, ông bị người thân chê trách, xa lánh và coi thường. Hồn Trương Ba bị dồn vào sự đau khổ nhất: tự mình ý thức được sự tha hóa của mình, bị cường hào những nhiều, nhìn thấy con trai hư hỏng mà không dạy dỗ được,... Tất cả những điều đó đã khiến ông không thể chịu đựng được nữa, không thể khuất phục **trước** thể xác, **trước** những cái xấu xa và tự đánh mất mình. Hồn Trương Ba không thể sống chung với xác anh hàng thịt, tách ra khỏi thân xác để tranh luận.

Cuộc tranh luận giữa một bên là hồn, một bên là xác diễn ra rất dữ dội và không có sự thỏa hiệp. Xác hàng thịt tỏ ra lấn lướt hồn Trương Ba, sỉ nhục hồn Trương Ba. Hồn Trương Ba thấy đau khổ đến cực độ và thấy không thể chịu đựng được hơn nữa. Xác hàng thịt muốn khẳng định, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của mình: Tôi là cái bình để chứa đựng linh hồn. Nhờ tôi mà ông có thể làm lụng, cuộc xới. Ông nhìn ngắm trời đất, cây cối, người thân... Nhờ có đôi mắt của tôi, ông cảm nhận thế giới này qua những giác quan của tôi... Xác tìm cách thỏa hiệp bằng cách nêu cụ thể những nhu cầu tự nhiên mang tính bản năng của con người: Khi ông ở bên nhà tôi... Khi ông đứng cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, hơi thở nóng nực, cổ nghẹn lại... Đêm hôm đó, suyt nữa thì... [...] Chẳng lẽ ông không xao xuyên **chút** gì? Hà hà, cái món tiết canh, cỗ hũ, khấu đuôi, và đủ các thứ thú vị khác không làm hồn ông lâng lâng cảm xúc sao? ... Còn hồn Trương Ba lại phủ nhận vai trò của thể xác mà khẳng định sự thanh sạch của tâm hồn khác xa với những thủ tục thấp hèn khác: Mà chỉ là cái vỏ bên ngoài, không có ý nghĩa gì hết, không có tư tưởng, không có cảm xúc { . . } Hoặc nếu có, thì chỉ là những thứ thấp kém, mà bất cứ con thú nào cũng có được: thềm ăn ngon, thềm **rượu** thịt; Ta vẫn có một đời sống riêng: nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn... Lí lẽ của đôi bên đưa ra có những điểm đúng đắn khó bề bác bỏ khiến việc thắng bại không thể nào giải quyết được một cách nhanh chóng, đơn giản.

Do phải sống nhờ thể xác của anh hàng thịt, hồn Trương Ba đành phải chiều theo một số nhu cầu hiển nhiên của thể xác. Đáng sợ hơn, linh hồn Trương Ba dần bị nhiễm những thứ tầm thường của xác anh hàng thịt. Ý thức được điều đó, linh hồn Trương Ba dần vật, đau khổ và quyết định chống lại bằng cách tách ra khỏi xác thịt để tồn tại độc lập, không lệ thuộc vào thể xác. Xác hàng thịt biết rõ những cố gắng đó là vô ích nên đã cười nhạo hồn Trương Ba, tuyên bố về sức mạnh âm u, đui mù ghê gớm của mình,

ve vãn hồn Trương Ba thỏa hiệp với mình vì theo xác hàng thịt thì chẳng còn cách nào khác, cả hai đã hòa vào nhau làm một rồi. Trước những lí lẽ ti tiện của xác anh hàng thịt, hồn Trương Ba đã nổi giận, đã khinh bỉ, mắng mỏ xác hèn hạ nhưng đồng thời cũng ngậm ngùi thấm thía nghịch cảnh mà mình đang lâm vào, đành nhập trở lại xác thịt trong tuyệt vọng.

Xây dựng hai nhân vật đặc biệt này, Lưu Quang Vũ đã sử dụng biện pháp đối lập để tô đậm sự khác nhau cơ bản giữa hồn người này và xác người kia. Ông Trương Ba vốn là một người làm vườn chất phác, hiền lành, nho nhã. Hồn của Trương Ba biểu tượng cho sự thanh nhã, cao khiết, trong sạch, đạo đức. Hồn là phần chân chính của mỗi con người. Ngược lại, anh hàng thịt với thân xác vạm vỡ, kênh càng, thô lỗ,... biểu tượng cho bản năng, cho những ham muốn trần tục. Đây thực ra là một ẩn dụ, xác anh hàng thịt ẩn dụ về thể xác con người, còn hồn Trương Ba ẩn dụ về linh hồn của con người. Tác giả đã sáng tạo ra một tình huống ẩn dụ có sức lôi cuốn, gọi cho người đọc những suy nghĩ sâu sắc: con người không thể sống không là mình, không thể sống giả dối hay vay mượn cuộc sống của người khác. Con người không chỉ sống bằng thể xác và còn phải sống bằng linh hồn, tình cảm,... Độ vĩnh của linh hồn và thể xác sẽ là bi kịch.

Cuộc đối thoại giữa hồn và xác chính là xung đột diễn ra trong bản thân nhân vật, hai phần trong một con người. Giữa xác hàng thịt và hồn Trương Ba có sự đối lập giữa nhiều yếu tố như tốt – xấu, thanh cao - phàm tục, bản năng - lý trí,... Qua đây, Lưu Quang Vũ muốn khẳng định: không gì hạnh phúc bằng khi được sống đúng là mình, sống với những gì mình đã có. Như thế cuộc đời sẽ thanh thản, nhẹ nhàng và ý nghĩa biết bao. Cuộc sống thật đáng quý nhưng không phải sống thế nào cũng được. Cuộc sống chỉ có giá trị khi con người được trở về đúng bản chất của mình, được sống trong một cơ thể thống nhất.

Bài văn mẫu: Phân tích cuộc đối thoại giữa Trương Ba và xác Hàng Thịt - Số 3

“Con người sinh ra không phải để tan biến đi như một hạt cát vô danh. Họ sinh ra để in dấu lại trên mặt đất, in dấu lại trong trái tim mọi người” Nếu mỗi con người sinh ra để làm tròn nghĩa vụ ấy cho đến suốt cuộc đời thì Lưu Quang Vũ (1948 – 1988) nhà biên kịch lớn của nền văn học Việt Nam đã làm lên điều ấy bằng tác phẩm “Hồn Trương Ba da hàng thịt” “chỉ trong vòng một thời gian ngắn ngủi của đời người từ năm 1981 đến 1983 đặc biệt là với việc trả lời cho câu thơ mình dường như đã bỏ ngỏ “Có những lúc tâm hồn tôi rách nát /... Tôi biết làm gì, tôi biết đi đâu?” qua việc xây dựng cuộc đối thoại của Hồn Trương Ba với xác và người thân tạo nên một xung đột kịch mang thước đo chuẩn mực của kịch nói Việt Nam sau này:

“Hồn Trương Ba, da hàng thịt” là một câu chuyện không mấy tiêu biểu cho thi pháp cổ tích nếu đặt bên cạnh những Tấm Cám, Cây tre trăm đốt, Thạch Sanh... ta đã đọc. Tuy nhiên, nhìn từ góc nhìn tự sự, người ta cũng dễ dàng nhận diện những yếu tố cơ bản tạo nên sắc thái cổ tích cho tác phẩm: Đó là nhân vật, tình huống, diễn biến

cốt truyện, phép màu mang đến may mắn cho con người... Và mặc dù câu chuyện dân gian này còn phảng phất dấu ấn sáng tác bởi các cụ đồ Nho, nhân vật vua cờ Đế Thích vẫn có thể được coi là một kiểu “Bụt”, “Tiên” giáng thế để cứu vớt, bù đắp cho những mất mát, đau thương cho trần giới. Và với một kiểu nhân vật của mô-típ những con người hiền lành, Trương Ba vốn là một người làm vườn, một kỳ thủ nhưng lại lâm vào tình huống éo le và kì lạ: đang sống hạnh phúc với gia đình bỗng dưng chết oan rồi được sống lại nhưng phải sống nhờ một thân xác khác, xác người hàng thịt với một bản tính hoàn toàn đối lập. Sự chấp vá này mở đầu cho quá trình xung đột gay gắt giữa hồn và xác. Trương Ba vô cùng đau khổ vì linh hồn thanh cao của ông phải sống lệ thuộc vào cái xác mà ông xem là âm u đui mù, không có tư tưởng, không có cảm xúc. Sự lệ thuộc này làm cho ông dần dần trở thành con người khác, đánh mất những phẩm chất vốn có. Sự thay đổi đó đúng như Huân Cao đã từng nói với quản ngục khi cái tốt cái đẹp khải tồn tại sống cùng với cái xấu. “... khó giữ thiên lương cho lành vững, rồi cũng đến nhem nhuốc cả đời lương thiện”

Trọng tâm của lớp kịch là cuộc đối thoại giữa Hồn và Xác Trương Ba. Do đó lời thoại ở đây vừa có thể coi là độc thoại vừa có thể coi là đối thoại. Nó là một lời thoại đặc biệt, vừa chứa đựng mâu thuẫn vừa mang tính hành động, thúc đẩy tình huống kịch phát triển đến mức cao nhất. Cuộc đối thoại giữa Hồn và Xác là đỉnh cao tư tưởng triết lý của vở kịch. Cuộc đối thoại đó cùng với thái độ và những lời đối thoại của những người ruột thịt thân yêu nhất đã dẫn đến hành động quyết liệt - kiên quyết chối từ một cuộc sống chấp vá hồn nọ xác kia của Trương Ba. Lưu Quang Vũ đã để cho nhân vật của mình chọn một con đường tương như tiêu cực nhưng hết sức cần thiết và đúng đắn: Rời bỏ cõi đời này để được đúng là mình, để giữ trong ký ức những người thân kỷ niệm tốt đẹp về mình. Có nhà nghiên cứu cho rằng “cuộc vật lộn giữa “Hồn Trương Ba” và “Da Hàng thịt” thực chất là cuộc giao tranh giữa hai linh hồn trong một thân xác”.

Sau mấy tháng sống bên trong một đấng, bên ngoài một nẻo nhân vật Hồn Trương Ba ngày càng trở nên xa lạ với những người thân trong gia đình và tự xung đột với bản thân mình. Hồn ngồi ôm đầu một hồi lâu rồi vụt đứng dậy trào ra thành dòng độc thoại đầy nước mắt: “không, không, tôi không muốn sống như thế này nữa. Tôi chán cái chỗ ở không phải của tôi lắm rồi. Ta bắt đầu sợ mi, muốn rời xa cái thân thể kèn càng thô lỗ ngay tức khắc”.

Bước vào đến cảnh 7 hình ảnh Trương Ba hiện lên của một con người đang ngồi “ôm đầu” đã cho người đọc thấy hình ảnh của một con người **cô** độc hiện lên **trước** màn ảnh đầy sự đau khổ xâm lấn lại kết hợp cùng lúc của 3 phủ định từ liên tiếp “không...không...không” bằng một giọng điệu dứt khoát một lời độc thoại đầy khẩn thiết khẳng định việc muốn rời bỏ thân xác anh hàng thịt. “Tôi chán cái chỗ ở không phải của tôi lắm rồi” đầy chán nản, ngán ngẩm Hồn Trương Ba đang ở trong tâm trạng vô cùng bức bối, đau khổ. Lời thoại của Hồn là các câu cảm thán, ngán, lời văn dồn dập, hối thúc. Thể hiện tâm trạng căng thẳng, bức bách đau khổ, dằn vặt, quẫn bách đến cùng cực, không thể chịu đựng dày vò hơn được nữa nên vụt đứng dậy. Hồn đau khổ

bởi mình không còn là mình nữa. Trương Ba bây giờ vụng về, thô lỗ, phũ phàng lắm. Hồn Trương Ba cũng càng lúc càng rơi vào trạng thái tuyệt vọng Nghe Hồn tự độc thoại nói, và đang tự dày vò mình Xác lên tiếng ngay: “Vô ích” chính xác đã chủ động khiêu chiến nhằm dập tắt hoàn toàn khát khao của Trương Ba: “ông không tách ra khỏi tôi được đâu”.

Đang trong sự bế tắc vô vọng ấy Trương ba chợt nghe thấy những lời nói từ xác chỉ biết đáp lại bằng chính sự kinh ngạc vốn có của mình: “A, mày cũng biết nói kia à?” Trương Ba ngạc nhiên, trả lời lại bằng cách đưa ra một câu hỏi **sau đó** liên tục phản đối xác giọng vẫn còn khinh bỉ. Cách xưng hô mày ta thể hiện rõ sự khinh bỉ, miệt thị đối với xác “Vô lý! Mày không thể biết nói! Mày không có tiếng nói, mày chỉ là xác thịt âm u đui mù..” Ban đầu buông ra những lời nói mạt xác. Thấy Hồn vừa phủ định vừa khinh miệt mình, Xác khẳng định lại vị trí và tác động, suy nghĩ của mình: “Ông đã biết tiếng nói của tôi rồi, đã luôn luôn bị tiếng nói ấy sai khiến”, và “sức mạnh ghê gớm, lấn át cả linh hồn cao khiết”. Hồn tiếp tục phủ định tiếng nói của Xác: “Mày chỉ là vỏ bề ngoài, không có ý nghĩa gì hết, không có tư tưởng, không có cảm xúc”.

Nghe thấy Hồn đánh giá mình thấp kém, Xác hỏi lại đầy thách thức, giọng thay đổi linh hoạt đầy châm chọc “Có thật thế không?”. Câu hỏi của Xác khiến cho Hồn chùn bước và đuối lý, buộc phải dằn nhượng bộ, xác nhận sự ảnh hưởng của Xác: “nếu có, thì chỉ là những thứ thấp kém, mà bất cứ con thú nào cũng có được: thêm ăn ngon, thêm **rượu** thịt...”

Lại bị Hồn tiếp tục khinh miệt, Xác nhận thức sự lợi lí của mình, nên chuyển sang châm chọc, mỉa mai: “Tất nhiên, tất nhiên.” đầy mỉa mai:” Khi ông ở bên nhà tôi... Khi ông đứng bên cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại... “Đêm hôm đó, suýt nữa thì...” Đó là cảm giác “xao xuyến” “lâng lâng cảm xúc” mà **trước** đây Hồn cho là “phàm”. Với bằng chứng cụ thể, Hồn xấu hổ và kiên quyết phủ định: “là mày chứ, chân tay mày, hơi thở mày”. Xác vừa khẳng định vừa hỏi xoáy lại để tấn **công** tiếp: “Thì tôi có ghen đâu! Ai lại đi ghen với chính thân thể mình...nhưng ta nên thành thực: Chẳng lẽ ông không xao xuyến **chút** gì? Để thỏa mãn tôi, chẳng nhẽ ông không tham dự **chút** đỉnh gì?” Như vậy Xác dẫn dắt Hồn vào sự thật không thể phủ nhận – Hồn ít nhiều đã bị vấy bẩn, tha hóa bởi dục vọng của thân xác. Xác anh hàng thịt gọi lại tất cả những sự thật ấy khiến Hồn càng thấy xấu hổ, cảm thấy mình ti tiện. Lí lẽ của Xác khơi trúng điểm đen mà lâu nay vì trú ngụ trong Xác anh hàng thịt, Hồn Trương Ba trong khiết đã bị hóa màu. Hồn đuối lý bất lực bèn la to, ra lệnh áp chế thể xác để che giấu sự lúng túng, bối rối, do dự, yếu thế của mình “Ta...ta... đã bảo là mày im đi!” Lời thoại của Hồn ngập ngừng lí lẽ như bị hụt hơi. Hồn bị dồn vào chân tường để buộc phải **công** nhận sự chế ngự của Xác. Xác khẳng định một lần nữa: “Hai ta đã hòa làm một rồi”. Xác nhấn vào sự thật đau đớn mà Hồn đang muốn trốn chạy, muốn phủ nhận, đẩy tình huống kịch lên cao trào. Hồn chỉ còn Cố gắng biện minh chống chế cừu vãn: “Ta vẫn có một đời sống riêng: nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn...”. Xác vẫn không buông tha, tấn **công** bằng sự mỉa mai “Khi ông phải tồn tại nhờ tôi, chiều theo

những đòi hỏi của tôi, mà còn nhận là nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn!”. Trước sự thực không sao chối cãi, Hồn phản ứng tiêu cự bằng cách “bịt tai lại”. Đó là nỗ lực chối bỏ trong tuyệt vọng hoàn toàn bế tắc. Xác tiếp tục dùng lời lẽ hiểm hóc sắc lẹm như dao mổ, phanh trần nỗi đau đang tấy mủ trong Hồn. Đó là nhờ sức mạnh của Xác mà Hồn có thể: “tát thẳng con ông tóa máu mồm máu mũi”. Mặc dù cố bịt tai, nhưng khi nghe Xác nói như vậy Hồn phải lên tiếng chối bỏ “sức mạnh làm ta trở thành tàn bạo”. Xác khôn ngoan biết là lời lẽ nên biện minh cho mình bằng những lí lẽ: “là hoàn cảnh” “cũng đáng được quý trọng”, không có tội. Hồn chỉ còn phản ứng yếu ớt: “Nhưng...Nhưng” Nhận biết Hồn bị dồn vào thế bí, Xác đưa ra giao kèo thỏa hiệp để chung sống, giọng ve vuốt mơn trớn xác chủ động đưa trò chơi tâm hồn: “Những lúc một mình một bóng, ông cứ việc nghĩ rằng ông có một tâm hồn bên trong cao khiết, chẳng qua vì hoàn cảnh vì để sống mà ông phải nhân nhượng tôi. Làm xong điều xấu ông cứ việc đổ tội cho tôi, để cho ông được thanh thản ...miễn là...ông vẫn làm đủ mọi việc thỏa mãn những thèm khát của tôi: Xác sẽ “ve vuốt” Hồn bằng cách thông cảm với “những trò chơi tâm hồn”, nhận hết mọi điều xấu miễn là Hồn vẫn “làm đủ mọi việc để thỏa mãn thèm khát” của Xác. Nhận thức “lí lẽ ti tiện” của Xác, Hồn than như là tuyệt vọng, bất lực: Trời! đã là một sự chấp nhận số phận trong nỗi đau đớn khôn cùng muốn tìm đường thoát nhưng hoàn toàn vô vọng.



Trong cuộc đối thoại này, xác thẳng thắn nên rất hễ hả tuôn ra những lời thoại dài với chất giọng khi thì mỉa mai cười nhạo khi thì lên mặt dạy đời, chỉ trích, châm chọc. Hồn chỉ buông những lời thoại ngắn với giọng nhát gừng kèm theo những tiếng than, tiếng kêu.

Quan cuộc đối thoại giữa hồn và xác, xác rõ ràng hiện lên với ưu thế của kẻ nắm giữ sự thẳng thắn, chứng tỏ được uy quyền chi phối khủng khiếp của nó với linh hồn, nó cũng cho thấy sự ngộ nhận về chính mình khi hồn cho rằng “Ta vẫn có một đời sống riêng trong sạch, nguyên vẹn, thẳng thắn...” Linh hồn và thể xác vốn không tách rời

được nhau, cuộc tranh đấu giữ hồn và xác là cuộc đấu tranh giữ cao cả và dục vọng, thấp hèn; giữa phần con và phần người. Đó chính là lời cảnh cáo sâu xa của Lưu Quang Vũ: Khi con người sống quá lâu trong môi trường dung tục ắt sẽ bị cái dung tục chi phối, không thể có một tâm hồn thanh cao trong một thể xác phàm tục, tội lỗi. Khi con người bị chi phối bởi những nhu cầu bản năng thì đừng đổ tội cho thân xác. Không thể tự an ủi mình bằng vẻ đẹp siêu hình của tâm hồn, do đó phải bảo vệ, hoàn thiện nhân cách con người đó là một vấn đề lớn đối với mỗi cá nhân và toàn xã hội. Đó sẽ là cuộc đấu tranh dai dẳng khi mà con người vẫn còn tồn tại trong xã hội này.

Nếu Lưu Quang Vũ cho Trương Ba kết thúc cuộc đời mình trong sự bế tắc ở đó ta sẽ liên tưởng đến những cái kết trong thời đại của văn học Hiện thực phê phán mà Nam Cao đã viết lên:”Mồn hấn ngáp ngáp, muốn nói, nhưng không nói ra tiếng“, hay cái cảnh Chị Dậu chạy ra ngoài trời “tối đen như mực như cái tiền đô của chị”..vv.... Nhưng bước sang một thời đại mới, và vốn dĩ Lưu Quang Vũ cũng không thuộc lớp nhà văn của Hiện thực phê phán của thời đại mặt trận dân chủ Hiện thực phê phán 30 – 45..... Nên cuộc đời Trương Ba tiếp tục được vẽ ra:

Không dừng lại chỉ là đoạn đối thoại ấy bị kịch nối tiếp bị kịch. Bị kịch thứ hai của Hồn Trương Ba là bị kịch không được người thân thừa nhận. Trương Ba không còn là mình nữa nên bị người thân xa lánh đẩy lên cao nỗi đau khổ vốn có của Trương Ba. Nỗi đau khổ, tuyệt vọng của Hồn Trương Ba được đẩy lên khi đối thoại với những người thân:

Vừa dứt cuộc đối thoại, Hồn Trương Ba đang ngồi lặng lẽ bên cái chõng, thì vợ bước vào hỏi: “Cái Gái chưa về hả ông?” Hồn Trương Ba thần thờ trả lời: “Chưa” Vợ Trương Ba tiếp tục giải thích: “Nó sang nhà cu Tị từ sớm. Cu Tị bị ốm nặng”. Hồn Trương Ba không giấu sự ngạc nhiên nói: “Ốm Nặng? Vậy mà tôi không biết”. Hai lời thoại đầu chỉ mang tính giao tiếp thông thường chẳng một dấu hiệu gì mang đến cơn sóng gió tiếp theo cho Trương Ba lúc này thì từ lời thoại thứ ba: “Ông bây giờ con biết đến ai nữa Cu Tị ốm thập tử nhất sinh... Khổ thằng bé ngoan là thế...Cái thân tôi thì sao trời lại không bắt đi cho rảnh “đã là sự thay đổi hoàn toàn cảm xúc của cái hồn trách, giận dữ và căng chua xót của cái túi thân túi phận mà bất lực. Không để vợ nói tiếp nữa, Hồn Trương Ba cắt ngang: Sao bà lại nói thế. Nghe chồng nói, người vợ đi thẳng vào vấn đề mà bà đang âm ức: “Tôi nói thật đấy ...Ông Trương Ba ạ, tôi đã nghĩ kĩ ...Có lẽ tôi phải đi”. Hồn Trương Ba hỏi lại: “Đi đâu?”. Người vợ tiếp tục nói thực lòng với bao hồn dôi: “Chưa biết! Đi cấy thuê làm mướn...đi biệt để ông được thanh thoi...với **cô** vợ người hàng thịt.. Còn hơn là thế này?”. Nghe vợ nói, Hồn Trương Ba chỉ còn biết kêu gào: “Bà! Sao lại đến nông nỗi này?” Vợ: “Chỉ tại bây giờ.. ông đâu còn là ông Trương Ba nữa....Thằng Cả đã quyết định bán khu vườn để có tiền mở thêm vốn liếng cửa hàng thịt. Hồn Trương Ba quá ngạc nhiên nói: “Thật sao? Không được!”. Nghe chồng phản đối bà vợ: “Ông bảo không được nhưng tôi biết sự thế sẽ dẫn đến như vậy. Ông sẽ đành ưng chịu như vậy” Người vợ của Trương Ba dù rất mực yêu thương chồng, giàu lòng vị tha nhưng cuối cùng vẫn rơi vào sự bế tắc. Những dấu ba chấm kết

hợp với câu cảm thán và các từ rung rung ...khóc... diễn tả đầy đủ sự buồn bã, bất lực. Trong cuộc đối thoại với vợ Trương Ba chỉ sử dụng câu ngắn, câu hỏi liên tiếp cùng với đó là các câu cảm thán đã cho thấy sự thẳng thốt, ngỡ ngàng tê sót của ông. Cuối đoạn hội thoại với vợ tiếng gọi “Bà!” nắc lên uất nghẹn bởi đó là sự bất lực, đau khổ nghẹn ngào không thể thốt ra thành lời. Kết thúc đợt thoại này Hồn Trương Ba chỉ còn biết ngồi xuống tay ôm đầu.

Khi Hồn Trương Ba ngẩng lên thì thấy Gái đứng **trước** mặt, Hồn Trương Ba kêu đứa cháu như là cầu cứu: “Gái, cháu!” Đó đã không còn chỉ là lời gọi thông thường nữa mà là tiếng kêu của một trái tim được phát ra từ miệng khát khao có một điểm tựa, sự đồng cảm cầu cứu. Có lẽ lúc ấy Trương ba những tưởng đứa cháu gái bé bỏng sẽ xà vào lòng thì trái lại, cái Gái, cháu Trương Ba thì phản ứng quyết liệt và dữ dội: Nó lùi lại nói đã tạo nên một khoảng cách không chỉ về mặt không gian mà còn cả về tâm hồn giữ ông và cháu **sau đó** lại nói: “Tôi không phải là cháu của ông”. Câu nói như là gáo nước lạnh phủ phàng tạt thẳng vào mặt Hồn Trương Ba. Nhưng Hồn Trương Ba vẫn giữ bình tĩnh dịu giọng nhẫn nhục giải thích, khẳng định: “Ông đúng là ông nội cháu. Nếu ông nội tôi hiện về được sẽ bóp cổ ông”. Hồn Trương Ba vẫn cố ra sức thuyết phục bằng những chứng cứ mặc cho sự đe dọa từ đứa cháu gái: “Sáng nào ông cũng ra cuốc xới chăm **chú**t cây cối ngoài vườn ...chỉ có ông nội cháu mới biết quý cây như thế” Cô giải thích cho đứa cháu gái thích thì Trương Ba càng về **sau** giọng nói càng ngập ngừng ; những dấu ba chấm xuất hiện liên tục đã là sự ngập ngừng bẽ tắc không giải thích được. Tâm hồn tuổi thơ vốn trong sạch, không chấp nhận sự tầm thường, dung tục nên không chấp nhận người ông trong thể xác anh hàng thịt thô lỗ. Cái Gái, cháu ông giờ đây đã không cần phải giữ ý. Nó một mực khước từ tình thân. Chính vì quá yêu thương, tôn thờ thì giờ đây nó không thể chấp nhận, cũng không thể nào mở lòng mình đón nhận con người **trước** mặt mình cái con người có "bàn tay giết lợn", bàn chân "to bè như cái xèng" đã khiến cho cái gái không buông tha, tiếp tục kể tội "gãy tiết cái chồi non", "giẫm lên nát cả cây sâm quý mới ươm" trong mảnh vườn của ông nội nó. Nó hận ông vì ông chữa cái điều cho cu Tị mà làm gãy nát khiến cu Tị trong cơn sốt mê man cứ khóc, cứ tiếc, cứ bắt đền. Với nó, "Ông nội đời nào thô lỗ, phủ phàng như vậy". Nổi giận dữ của cái Gái đã biến thành sự kết tội, ruồng bỏ xua đuổi người thân yêu: "Ông xấu lắm, ác lắm! Cút đi! Lão đồ tẻ, cút đi!".

Như vậy cái Gái là người yêu thương gắn bó với ông hết mực. Ông chết, đêm nào cũng khóc, nâng niu từng **chú**t kỉ niệm của ông. Bây giờ lại phản ứng dữ dội. Lời lẽ tàn nhẫn, phủ phàng. Chối bỏ, xua đuổi Hồn Trương Ba. Những dấu chấm than liên tiếp với giọt nước mắt vừa khóc vừa chạy Phản ứng quyết liệt của một đứa trẻ vốn tâm hồn trẻ thơ trong trẻo, chỉ có hai màu sáng tối, kiên quyết không chấp nhận cái xấu, cái ác đã khiến Hồn Trương Ba run rẩy, tự nhìn lại mình một lần nữa. Những lời nói của đứa cháu nhỏ, thêm một lần nữa xoáy khoét vào nỗi đau sâu thẳm của ông, để ông cảm nhận thắm thía bị kịch bị chính những người thân yêu chối bỏ.

Chị con dâu ở trong nhà bước ra nghe thấy những lời cuối cùng của Gái. Một mặt chị gọi theo con gái: “Gái, quay lại đây, Gái”. Chị con dâu là người sâu sắc, chín chắn, hiểu điều hơn lẽ thiệt Một mặt chị quay sang nói với Hồn Trương Ba: “Thầy, thầy đừng giận con trẻ ...Chỉ tại nó nghĩ thầy không phải là ông nội nó, con đồ dành thế nào nó cũng không nghe (rung rung) khổ thân thầy”. Hồn Trương Ba cảm thấy âm lòng: “Đến lúc này, cả nhà chỉ một mình con vẫn thương thầy như xưa”. Người con dâu khẳng định thêm: “Hơn xưa nữa...nhưng thầy ơi con sợ lắm...mỗi ngày thầy một đổi khác dần... có lúc chính con cũng không nhận ra thầy nữa...làm sao giữ được thầy ở lại hiện hậu vui vẻ tốt lành như thầy của chúng con xưa kia”? Hồn Trương Ba lại thất vọng buồn rầu nói: “Giờ thì con cũng...”? Người đầu vội chữa lại nói: “Thầy đừng giận nếu con đã nói điều gì không phải”. “Không ta không giận. Cảm ơn con đã nói thật. Bây giờ thì đi đi, cho ta được ngồi yên một lát”.

Dàn ý: Phân tích cuộc đối thoại giữa Trương Ba và xác Hàng Thịt

A/ Dàn ý chi tiết

1. Mở bài:

- Khái quát: Lưu Quang Vũ là được mệnh danh là “cây bút vàng” của sân khấu Việt Nam những năm 80 của thế kỷ 20. vở kịch “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” được viết năm 1981, và là vở kịch nói đầu tiên mang ra nước ngoài công diễn. Bằng ngòi bút giàu chất triết lý, Lưu Quang Vũ đã thổi vào tích xưa một luồng gió mới. Kịch bản của ông không đơn thuần là chuyện vay mượn xác – tái sinh. Đặt vấn đề về lẽ sống con người qua nỗi khổ “bên trong một đảng, bên ngoài một nẻo”, qua mâu thuẫn giữa tâm hồn (thanh cao) và thể xác (phàm tục), vở kịch mang chứa những triết lý nhân sinh. “Tôi muốn là tôi toàn vẹn”, bởi sống nhờ, sống giả, sống không phải là mình, đó là bi kịch đau đớn nhất của con người.

2. Thân bài:

- Màn đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác Hàng Thịt

a. Hồn Trương Ba:

- Tâm thế của hồn Trương Ba trong cuộc đối thoại: Lời thoại của Hồn Trương Ba ở đầu đoạn trích đã bộc lộ rõ tâm trạng vừa chán ngán, vừa sợ hãi cái thân xác mà ông đang vay mượn: “Tôi chán cái chỗ không phải của tôi này lắm rồi, chán lắm rồi! Cái thân thể kèn cồng thô lỗ này, ta bắt đầu sợ mi, ta muốn rời xa mi ngay tức khắc! Nếu cái hồn của ta có hình thù riêng nhỏ, để nó tách ra khỏi cái xác này, dù chỉ một lát!”.

=> Ước muốn của Hồn Trương Ba đã được thỏa nguyện. Sự phân tách và đổi đầu giữa Hồn Trương Ba và Xác hàng thịt trước hết có thể hiểu là sự tranh cãi quyết liệt giữa

một bên là Hồn Trương Ba (tượng trưng cho sự cao khiết, cho đạo **đức**, cho “phần Người” chân chính của mỗi con người) và một bên là Xác hàng thịt (tượng trưng cho bản năng, cho những ham muốn trần tục, là “phần Con” tầm thường ẩn nấp trong mỗi con người).

- Nội dung lời nói của Hồn Trương Ba:

+ Hồn có cơ hội bày tỏ tâm trạng uất ức, tức giận vì phải chung sống với Xác thô lỗ, tầm thường, dung tục. Hồn cũng không che giấu sự coi thường, khinh bỉ đối với Xác, “kẻ âm u đui mù, không cảm xúc, không tư tưởng, không có tiếng nói”...; kẻ có nhu cầu vật chất thấp kém gần với con thú (thèm ăn ngon, thèm **rượu** thịt), sức mạnh thể chất gần với sự tàn bạo...

+ Hồn cũng phủ nhận sự lệ thuộc của linh hồn vào xác thịt, khẳng định linh hồn có đời sống riêng: “nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn”...

=> Tưởng rằng, Hồn sẽ phần nào giải tỏa được nỗi đau khổ bị dồn nén bấy lâu khi có cơ hội cất lên tiếng nói của mình.

b. Xác hàng thịt:

- Tâm thế của xác hàng thịt trong cuộc đối thoại: Xác không bị động, nhún nhường. Ngược lại, Xác có thái độ khi thì ngạo nghễ, thách thức, khi thì ranh mãnh với những câu hỏi mang tính phản biện đầy bốn cọt, châm chọc.

- Nội dung lời nói của Xác hàng thịt:

+ Xác âm u, đui mù nhưng có thể lẩn át, sai khiến, thậm chí đồng hóa linh hồn cao khiết. Hồn không thể còn nguyên vẹn, trong sạch, khi phải chung sống và chiều theo những đòi hỏi của xác thịt dung tục (Hồn Trương Ba đã có cảm giác xao xuyến, khao khát khi đứng bên vợ hàng thịt, đến nỗi chân tay run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại, đã có cảm xúc lâng lâng **trước** các món ăn mà ông cho là dung tục như tiết canh, cỗ hũ, khâu đuôi, đã sử dụng vũ lực mà ông cho là tàn bạo để tát thẳng con toé máu mồm, máu mũi... Rõ ràng, Hồn Trương Ba đã nhiễm những thói hư tật xấu của xác hàng thịt).

=> Như vậy, Hồn Trương Ba đau đớn, dằn vặt, khao khát khẳng định mình vẫn là mình, nhưng cuối cùng phải thừa nhận rằng, mình đang sống nhờ thể xác kẻ khác và bị thể xác đó điều khiển, dẫn đến sự tha hoá không có cách gì chuyển biến được. Bi kịch của Hồn Trương Ba, vì thế, không những không được giải tỏa, mà còn trở nên đau đớn, xót xa hơn.

+ **Trước** đó, Hồn Trương Ba cho mình là cao khiết và coi thường, khinh bỉ Xác hàng thịt, thậm chí uất ức vì phải chung sống với Xác HT. Nhưng Xác hàng thịt đã chỉ ra thói

hư tật xấu trong Hồn Trương Ba “Những vị lắm chữ nhiều sách như các ông cứ vin vào có linh hồn là quý, khuyên con người ta sống vì phần hồn để rồi bỏ bê thân xác mãi khổ sở nhếch nhác” và “làm xong điều xấu gì, ông cứ việc đổ tội cho tôi, để ông được thanh thản. Tôi biết: cần phải để cho tính tự ái của ông được ve vuốt. Tâm hồn là thứ lắm sĩ diện”. Đồng thời, Xác hàng thịt đã bày tỏ những bất công mà mình phải gánh chịu khi sống với linh hồn Trương Ba: bị xúc phạm, bị bỏ bê nhếch nhác, khổ sở... vì những lý do không chính đáng.

=> Những lý lẽ và dẫn chứng mà Xác hàng thịt đưa ra khiến Hồn Trương Ba không thể phủ nhận được.

c. Ý nghĩa:

Cuộc đối thoại căng thẳng, quyết liệt giữa hồn và xác mang ý nghĩa sâu sắc.

+ Trước hết, ở góc độ Hồn Trương Ba, ta nhận ra khát vọng sống cao thượng, thánh thiện của con người, khi bị những cám dỗ vật chất phàm tục làm cho tha hoá, biến chất.

+ Ở góc độ Xác hàng thịt, ta nhận ra những nếp nghĩ sai lầm của con người: đó là thói quen đề cao tinh thần mà coi thường vật chất, tự ru ngủ mình trong những giấc mơ cao thượng mà quên đi rằng, cần phải thiết lập mối quan hệ hoà hợp, gắn bó giữa chúng.

=> Như vậy, Hồn và Xác là những ẩn dụ nghệ thuật lớn, và cuộc đối thoại giữa Hồn và Xác là một tình huống kịch đặc sắc, tô đậm bi kịch “bên ngoài một đàng, bên trong một nẻo”, sự thiếu hài hòa, không thống nhất trên các phương diện: linh hồn và thể xác, vật chất và tinh thần, nội dung và hình thức, bản năng và lý tưởng, cao cả và tầm thường... ở mỗi con người.

- Kết thúc cuộc đối thoại, Hồn Trương Ba dằn vặt, đau đớn, hoang mang, tuyệt vọng trở về cuộc sống trái với chính mình. Chi tiết “Hồn Trương Ba bản thân nhập lại vào xác hàng thịt, ngồi lặng lẽ bên chõng” diễn tả cô đọng tính chất căng thẳng của xung đột kịch: mâu thuẫn không những không được giải quyết mà còn được đẩy lên đến một mức cao hơn.

3. Kết bài:

- Đặc sắc nghệ thuật: Hồn Trương Ba, da hàng thịt” là vở bi kịch đặc sắc trên nhiều phương diện: Sự kết hợp giữa nội dung hiện thực với yếu tố kì ảo, nghệ thuật tạo tình huống và dẫn dắt xung đột kịch, sắc thái đa dạng của lời thoại khiến cho tâm lí nhân vật được phơi trải, sát với đặc trưng thể loại, ngôn ngữ kịch giàu chất triết lí, giọng điệu tranh biện độc đáo.

- Ý nghĩa triết lý về đạo đức và nhân sinh.

B/ Sơ đồ tư duy

